

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

*[Handwritten signatures and names: Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Văn Khoa]*

Môn học : [22826402] - Thực tập PLC nâng cao (CCQ2315B)  
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyền (280036)

Số SV có mặt: *17*...  
Số bài thi: *17*...  
Số tờ giấy thi: *17*...

| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên              |                  | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV     | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|---------------|-----------------------|------------------------|------------------|-----------------------|---------------------|-------------|---------------|------------|-------------|---------|
| <del>1</del>  | <del>2122060044</del> | <del>Châu Hoài</del>   | <del>Anh</del>   | <del>25/05/2004</del> | <del>CCQ2206B</del> |             |               |            |             |         |
| 2             | 2123150067            | Lê Nhật                | Anh              | 25/08/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Anh</i>    | 7.5        | 7.5         | 7.5     |
| 3             | 2123150044            | Lê Đình                | Chương           | 15/05/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Chương</i> | 8.0        | 8.3         | 8.2     |
| 4             | 2123150002            | Nguyễn Bá              | Đạt              | 08/05/2003            | CCQ2315B            |             | <i>Đạt</i>    | 8.4        | 7.0         | 7.6     |
| 5             | 2123150056            | Nguyễn Ngọc Tiến       | Đạt              | 05/02/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Đạt</i>    | 8.0        | 7.0         | 7.4     |
| <del>6</del>  | <del>2123150054</del> | <del>Trần Thành</del>  | <del>Đạt</del>   | <del>19/05/2005</del> | <del>CCQ2315B</del> |             |               |            |             |         |
| 7             | 2123150043            | Huỳnh Quốc             | Duy              | 11/09/2003            | CCQ2315B            |             | <i>Duy</i>    | 8.3        | 8.3         | 8.3     |
| 8             | 2123150050            | Phạm Ngọc              | Hiền             | 14/03/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Hiền</i>   | 7.3        | 5.0         | 5.9     |
| 9             | 2123150045            | Nguyễn Đức             | Hoà              | 07/09/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Hoà</i>    | 7.4        | 7.5         | 7.5     |
| 10            | 2123150061            | Nguyễn Nhật            | Hòa              | 21/05/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Tha</i>    | 7.7        | 5.5         | 6.4     |
| 11            | 2123150059            | Nguyễn Minh            | Hoàn             | 07/01/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Hoàn</i>   | 8.3        | 8.0         | 8.1     |
| 12            | 2123150073            | Phan Đình              | Khôi             | 27/05/2003            | CCQ2315B            |             | <i>Khôi</i>   | 6.4        | 5.0         | 5.6     |
| 13            | 2123150070            | Lê Hoài                | Nam              | 05/10/2005            | CCQ2315B            |             | <i>CRoung</i> | 8.3        | 9.0         | 8.7     |
| 14            | 2123150058            | Nguyễn Như             | Phát             | 01/01/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Phát</i>   | 8.3        | 6.5         | 7.2     |
| 15            | 2123150063            | Phan Huy               | Sang             | 08/03/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Sang</i>   | 5.9        | 6.0         | 6.0     |
| 16            | 2123150051            | Huỳnh Tấn              | Sanh             | 17/09/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Sanh</i>   | 7.1        | 1.0         | 3.4     |
| 17            | 2123150047            | Phạm Đăng              | Son              | 29/03/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Son</i>    | 8.0        | 6.0         | 6.8     |
| 18            | 2123150046            | Phan Thành             | Sỹ               | 24/07/2005            | CCQ2315B            |             | <i>Sỹ</i>     | 7.6        | 6.3         | 6.8     |
| 19            | 2123150057            | Bùi Đức                | Tài              | 15/10/2004            | CCQ2315B            |             | <i>Tài</i>    | 8.0        | 8.0         | 8.0     |
| <del>20</del> | <del>2123150062</del> | <del>Nguyễn Minh</del> | <del>Thắng</del> | <del>23/10/2005</del> | <del>CCQ2315B</del> |             |               |            |             |         |

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

*[Handwritten signatures and names: NLT Nguyễn, Nguyễn Khoa, NLT Nguyễn, Nguyễn Khoa]*

Môn học : [22826401] - Thực tập PLC nâng  
cao (CCQ2315A)  
CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyền (280036)

Số SV có mặt: 15...  
Số bài thi: 15...  
Số tờ giấy thi: 15..

| STT | Mã SV      | Họ và Tên       |       | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV          | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|-----|------------|-----------------|-------|------------|----------|----------------|--------------------|---------------|----------------|------------|
| 1   | 2123150006 | Lê Hữu          | Bằng  | 08/06/2005 | CCQ2315A |                |                    |               |                |            |
| 2   | 2123150034 | Nguyễn Văn      | Cảnh  | 11/04/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 6.1           | 6.0            | 6.0        |
| 3   | 2123150030 | Nguyễn Thành    | Đạt   | 17/08/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 5.4           | 6.0            | 5.8        |
| 4   | 2123150036 | Võ Hồ Bảo       | Duy   | 14/06/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 8.5           | 9.5            | 9.1        |
| 5   | 2123150020 | Đoàn Hoàng      | Hiệp  | 12/11/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 8.0           | 7.0            | 7.4        |
| 6   | 2123150035 | Trần Minh       | Hồ    | 06/05/2005 | CCQ2315A |                |                    |               |                |            |
| 7   | 2123150019 | Lê Văn          | Hung  | 13/01/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 7.5           | 7.0            | 7.2        |
| 8   | 2123150007 | Lê Thanh        | Huy   | 28/03/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 5.2           | 3.0            | 3.9        |
| 9   | 2123150003 | Phạm Duy        | Khanh | 07/05/2004 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 7.8           | 8.5            | 8.2        |
| 10  | 2123150029 | Trương Tuấn     | Kiệt  | 28/01/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 8.3           | 8.3            | 8.3        |
| 11  | 2123150037 | Trần Hoài       | Linh  | 13/09/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 6.6           | 5.5            | 5.9        |
| 12  | 2123150021 | Nguyễn Thành    | Lộc   | 08/05/2003 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 5.4           | 6.0            | 5.8        |
| 13  | 2123150023 | Tô Hữu          | Lực   | 29/01/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 6.2           | 5.0            | 5.5        |
| 14  | 2123150014 | Nguyễn Hồng     | Nhật  | 01/06/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 8.0           | 8.0            | 8.0        |
| 15  | 2123150012 | Võ Văn          | Phát  | 07/07/2005 | CCQ2315A |                |                    |               |                |            |
| 16  | 2123150060 | Huỳnh Nhựt      | Phong | 19/08/2005 | CCQ2315A |                |                    |               |                |            |
| 17  | 2123150005 | Đỗ Văn          | Phú   | 05/10/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 7.4           | 6.5            | 6.9        |
| 18  | 2123150013 | Võ Hồng         | Phúc  | 30/11/2005 | CCQ2315A |                |                    |               |                |            |
| 19  | 2123150016 | Trần Ngọc       | Thanh | 29/12/2005 | CCQ2315A |                | <i>[Signature]</i> | 6.3           | 6.0            | 6.1        |
| 20  | 2122140006 | Đặng Nguyên Huy | Viễn  | 16/12/2003 | CCQ2214A |                | <i>[Signature]</i> | 8.1           | 8.5            | 8.3        |